

Số: 02/2021/QĐST- DS

Thường Xuân, ngày 03 tháng 03 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 3 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 357; Điều 463; Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 23 tháng 02 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 01/2021/TLST – DS ngày 06 tháng 01 năm 2021.

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

XÉT THẤY

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Trịnh Thị T, sinh năm: 1950

Địa chỉ: Số nhà 64 Lê H, khu 3 thị trấn TX, huyện TX, tỉnh Thanh Hoá.

Bị đơn: Chị Phạm Thị H, sinh năm: 1981

Địa chỉ: Thôn TL, xã VX, huyện TX, tỉnh Thanh Hoá.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* *Tổng số nợ:* Nguyên đơn chị Trịnh Thị T và bị đơn chị Phạm Thị H thống nhất về tổng số nợ tính đến ngày 23/02/2021, chị Phạm Thị H còn nợ chị Trịnh Thị T số tiền là 160.000.000đ (*một trăm sáu mươi triệu đồng*). Lãi suất không yêu cầu.

* *Về cách thức, thời gian trả tiền:*

Nguyên đơn chị Trịnh Thị T và bị đơn chị Phạm Thị H tự nguyện thống nhất thỏa thuận, chị H trả cho T số tiền 160.000.000đ (*một trăm sáu mươi triệu đồng*) làm 3 kỳ cụ thể:

Kỳ 1: Từ 01/3/2021 đến 06/5/2021 trả số tiền 60.000.000đ (*sáu mươi triệu đồng*);

Kỳ 2: Từ 07/05/2021 đến 06/8/2021 trả số tiền 50.000.000đ (*năm mươi triệu đồng*);

Kỳ 3: Từ 07/5/2021 đến 06/8/2021 trả số tiền còn lại 50.000.000đ (*năm mươi triệu đồng*);

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền trên, hàng tháng bên phải thi hành án phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Về án phí: Nguyên đơn chị Trịnh Thị T và bị đơn chị Phạm Thị H tự nguyện thỏa thuận chị Trịnh Thị T nhận nộp toàn bộ tiền án phí DSST của vụ án là 4.000.000đ (*bốn triệu đồng*). Chị Trịnh Thị T đã nộp 4.000.000đ (*bốn triệu đồng*) tạm ứng án phí tại chi Cục Thi hành án dân sự huyện TX, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003085 ngày 06/01/2021, số tiền trên được trừ vào tiền án phí chị Trịnh nhận nộp tại Chi cục Thi hành án huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND huyện Thường Xuân;
- Chi cục THADS huyện Thường Xuân;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(*đã ký*)

Lê Thị Tâm